

Kim Động, ngày 30 tháng 10 năm 2020

Số 98/2020/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1990.

Nguồn quán: thôn P, xã N, TP H, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký HKTT: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 01/10/2012 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 28/8/2018.

Nơi đăng ký HKTT: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Gia L và cháu Nguyễn Gia H: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Quốc B.

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Quốc B.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về con chung: Chị T và anh B thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 01/10/2012 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 28/8/2018, cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu L và cháu H thành niên. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2/ Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Chị T và anh B đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí: Chị T và anh B thỏa thuận: chị T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001868 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

Hoàn trả chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0001868 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hùng An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

